

Ngày 30/09/2025	50,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.7%	-11.2%	-0.4%

	Q3/25	
ROE	23.1%	+/- YoY ▲ 7.6%

	Q3/25		
DT thuần	566	QoQ	YoY
		▼ 59.0	▲ 18.0
	tỷ VNĐ	▼ 9.4%	▲ 3.4%

	9T 2025	
DT thuần	1,706	YoY
		▲ 457 ▲ 36.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	136	QoQ	YoY
		▲ 5.00	▲ 1.00
	tỷ VNĐ	▲ 3.7%	▲ 0.6%

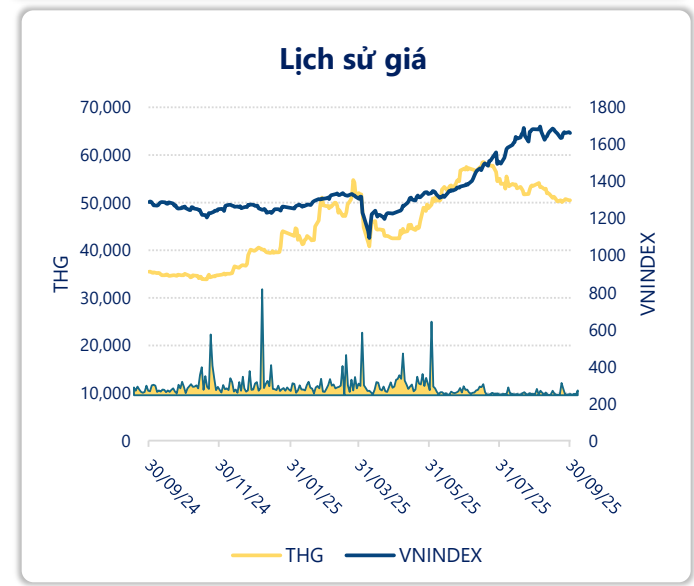
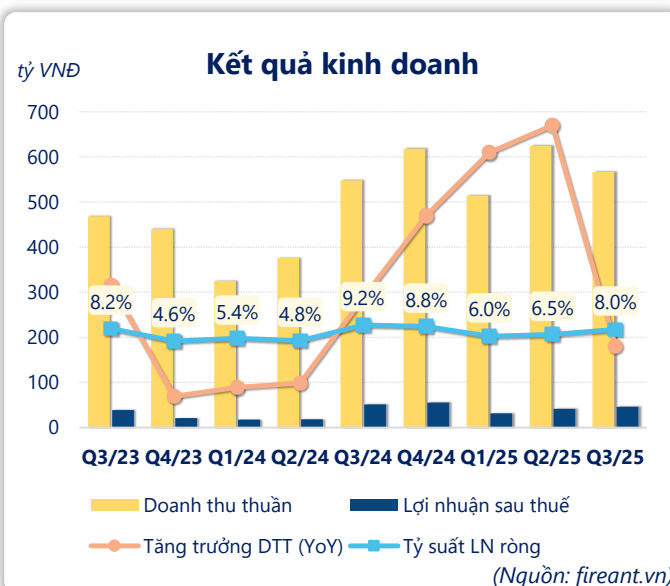
	9T 2025	
LN gộp	381	YoY
		▲ 98.0
	tỷ VNĐ	▲ 34.6%

	Q3/25		
LN thuần	57.5	QoQ	YoY
		▲ 5.60	▼ 4.20
	tỷ VNĐ	▲ 10.8%	▼ 6.8%

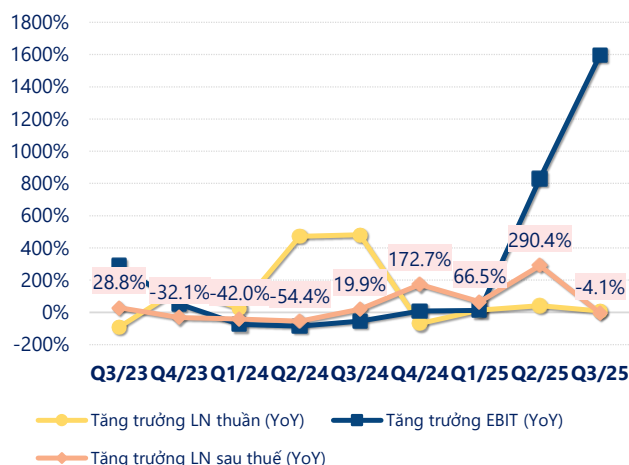
	9T 2025	
LN thuần	147	YoY
		▲ 44.0
	tỷ VNĐ	▲ 42.2%

	Q3/25		
LN sau thuế	46.2	QoQ	YoY
		▲ 4.70	▼ 5.20
	tỷ VNĐ	▲ 11.4%	▼ 10.0%

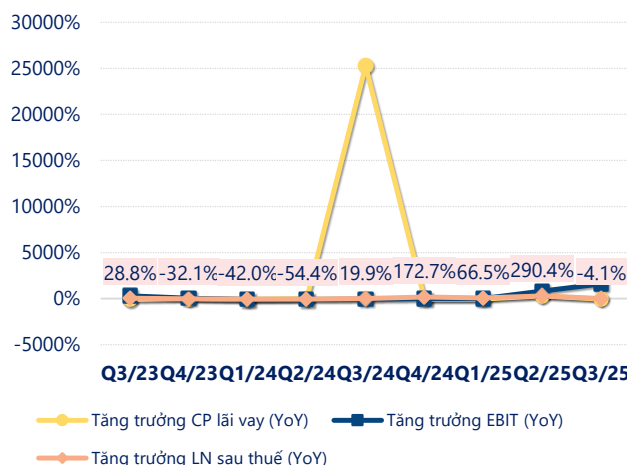
	9T 2025	
LN sau thuế	120	YoY
		▲ 32.5 ▲ 36.6%
	tỷ VNĐ	



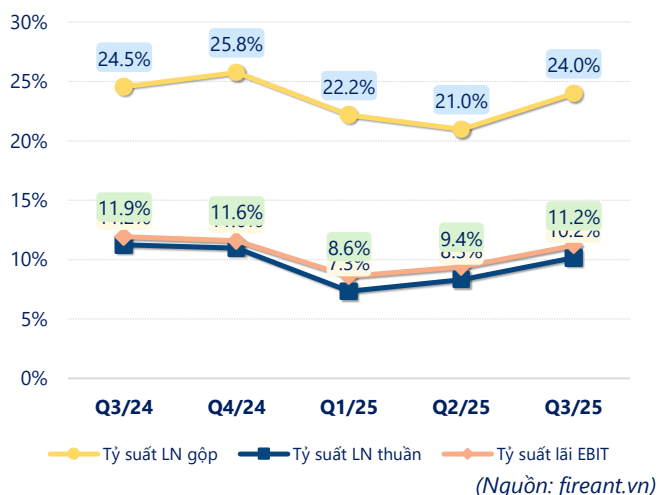
Tăng trưởng lợi nhuận



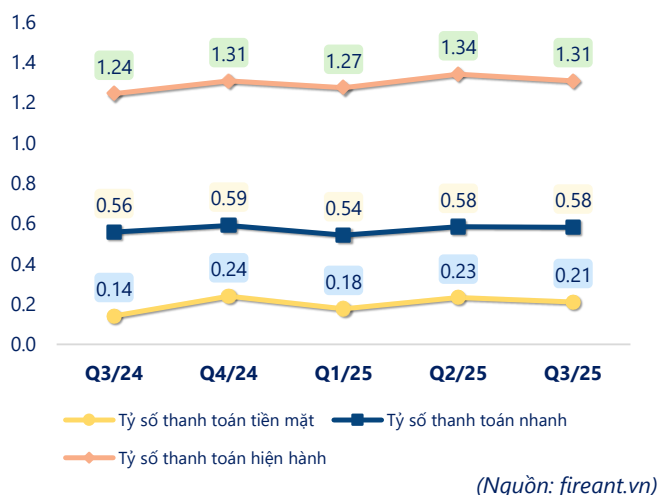
Tăng trưởng chi phí



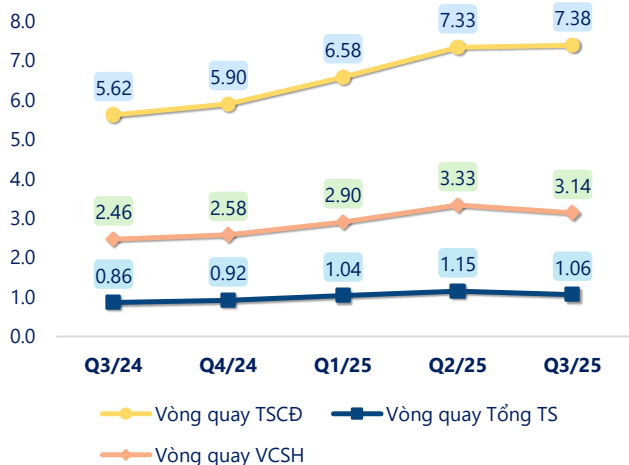
Tỷ suất lợi nhuận



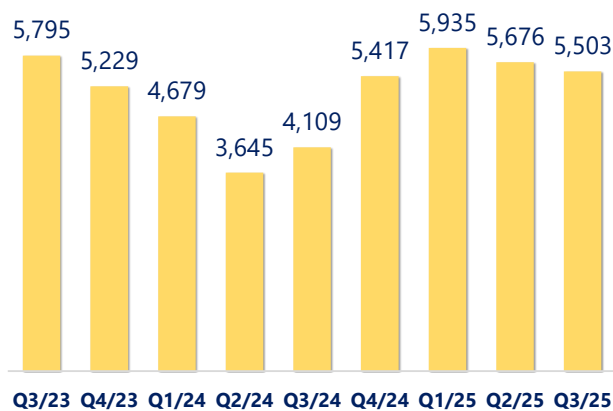
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	566	548	3.4%	1,706	1,249	36.5%
Giá vốn hàng bán	431	414	4.0%	1,325	966	37.1%
Lợi nhuận gộp	136	135	0.6%	381	283	34.6%
Doanh thu HĐTC	1.38	1.17	17.9%	4.91	3.49	40.6%
Chi phí TC	6.60	3.20	106%	19.4	10.6	83.1%
Chi phí lãi vay	6.47	3.20	102%	19.1	10.3	85.6%
LN trong công ty LKLD	0.01	0.04	-66.9%	0.08	0.07	13.5%
Chi phí bán hàng	58.1	55.6	4.5%	173	134	28.9%
Chi phí QLDN	15.1	15.3	-1.5%	46.2	38.3	20.7%
LN thuần từ HĐKD	57.5	61.7	-6.8%	147	103	42.2%
Lợi nhuận khác	-0.62	0.53	-217%	-0.02	1.47	-101%
LN trước thuế	56.9	62.2	-8.5%	147	105	40.2%
Lợi nhuận sau thuế	46.2	51.4	-10.0%	120	87.5	36.6%
LNST của CĐ cty mẹ	45.2	50.6	-10.6%	117	86.1	35.7%

(Nguồn: fireant.vn)

